

Số: 17./CBTT-CMW

Cà Mau, ngày 04 tháng 7 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.



I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau
2. Mã số doanh nghiệp: 2000101918
3. Mã chứng khoán: CMW
4. Trụ sở chính: Số 204 Quang Trung, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
5. Điện thoại: 0290 3 836723 - Fax: 0290 3 836723
6. Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Định kỳ ☒ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau công bố thông tin về Bản án sơ thẩm của Tòa án Nhân dân thành phố Cà Mau liên quan đến tranh chấp lao động.

Kèm theo các tài liệu:

Bản án số 24/2018/LĐ-ST ngày 21/6/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Thông tin này đã được công bố trên Website của Công ty, tại địa chỉ: <http://ctncamau.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCBTT.

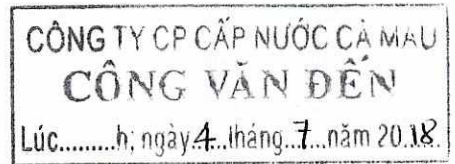


Huỳnh Thiện Trí

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/LĐ-ST
Ngày 21 - 6 - 2018
V/v chấm dứt hợp đồng lao động



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hoàng Sơn, Chủ tịch Hội thủy sản thành phố Cà Mau

Ông Nguyễn Thành Dương, là phó Chủ tịch liên đoàn lao động thành phố Cà Mau

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hàng Bích Trâm - là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2017/TLST-LĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp về chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 910/2017/QĐXXST-LĐ ngày 05/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Hữu Hưng, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Đường Ngô Quyền, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Ngọc Bình, sinh năm: 1970 (có mặt); Địa chỉ: Số 338, Quang Trung, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau

Địa chỉ: Số 204, Quang Trung, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Hoàng Vinh, sinh năm: 1972, chức vụ: Nhân viên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Anh ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau (nay là Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau, sau đây gọi tắt là Công ty) vào ngày 08/9/1998 với thời hạn 01 năm. Hết thời hạn 01 năm, anh vẫn tiếp

tục làm việc tại Công ty cho đến khi nghỉ việc mà không ký thêm hợp đồng lao động nào khác.

Công ty TNHH MTV cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau chuyển đổi thành Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau vào năm 2015. Đến năm 2016, Công ty thực hiện tái cơ cấu tổ chức, bộ máy. Sau khi tái cơ cấu, anh và nhiều người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động. Tại thời điểm bị chấm dứt hợp đồng, anh là nhân viên của Đội Kỹ thuật nước thuộc Phòng Kế hoạch Kỹ thuật của Công ty.

Tại thời điểm nghỉ việc, anh được hưởng các khoản: lương hệ số 1,64 x 3.320.000 đồng = 5.444.800 đồng, tiền thưởng 544.480 đồng, tiền nghỉ phép năm 272.000 theo quy định được nhận, trừ các khoản bảo hiểm anh còn nhận là 6.261.520 đồng/tháng.

Vào ngày 27/7/2016, anh bị Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 157/QĐ-CTN với lý do Công ty không bố trí được việc làm sau khi tái cơ cấu, tổ chức lại bộ máy, cùng ngày 27/7/2016, Công ty triển khai và giao Quyết định số 157 nhưng anh không nhận, lý do là anh và những người lao động bị cho thôi việc có khiếu nại Quyết định cho nghỉ việc.

Do Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 157/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động và buộc Công ty nhận anh trở lại làm việc;

- Chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 28/7/2016 đến hết tháng 6 năm 2018 là 126.154.500 đồng, cụ thể: Từ ngày 28/7/2016 đến 31/12/2016 là 5 tháng 03 ngày x 1,64 x 3.100.000đ = 26.344.300đ; từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 là 12 tháng x 1,64 x 3.320.000đ = 65.337.600đ; từ ngày 01/01/2018 đến 21/6/2018 là 5 tháng 21 ngày x 1,64 x 3.530.000đ = 34.472.000đ.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương là 3.530.000đ x 1,64 x 02 tháng = 11.578.400đ;

- Tiền ăn giữa ca tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 cho đến tháng 5 năm 2018 là 680.000đ/tháng x 24 tháng = 16.920.000đ;

- Tiền thưởng lễ 30/4/2017 và 01/5/2017 là 2.000.000đ và nghỉ Tết âm lịch năm 2016 là 2.000.000đ, tổng cộng là 4.000.000đ x 2 năm = 8.000.000 đồng.

- Tiền thưởng 10% là 7.078.240 đồng

- tiền lương 15 ngày phép năm là 4.083.600 đồng

- Tiền tổn thất tinh thần là 10 tháng lương là 33.200.000 đồng

- Chi phí tư vấn và bảo vệ quyền lợi hợp pháp là 10.000.000 đồng.

- Các chi phí khác là 2.000.000 đồng.

- Buộc công ty đóng các khoản bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật kể từ ngày nghỉ việc đến nay.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định yêu cầu công ty bồi thường tổng cộng các khoản tiền là 162.000.000 đồng (tiền lương đến ngày xét xử và 2 tháng tiền lương, 02 tháng tiền ăn giữa ca, tiền nghỉ lễ) và yêu cầu Công ty tiếp tục trả lương và các chế độ khác theo quy định kể từ ngày xét xử cho đến ngày nhận lại làm việc tại Công ty.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại các yêu cầu về: tiền tồn thất tinh thần, tiền lương của 15 ngày phép năm, các chi phí in ấn và chi phí tư vấn pháp luật. Đối với tiền ăn giữa ca anh xin rút lại một phần yêu cầu, anh chỉ yêu cầu 02 tháng tiền ăn giữa ca là tháng 5 và tháng 6 năm 2016.

** Tại bản tự khai và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thể hiện:*

Sau khi chuyển sang Công ty cổ phần, vào năm 2016, Công ty tiến hành tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động cho hợp lý, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Quá trình tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, Công ty thực hiện cụ thể như sau:

Tại cuộc họp vào ngày 27/4/2016, Ban chấp hành Đảng ủy Công ty đã kết luận thống nhất 100% tiến hành thực hiện tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức và bố trí lại lao động tại Công ty.

Căn cứ vào "Phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động" đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số 69/QĐ-BĐH ngày 17/5/2016 về việc điều động cán bộ, nhân viên không bố trí được việc làm sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy về Phòng Tổ chức Hành chính quản lý trong thời gian chờ hoàn tất thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động, trong danh sách này có tên của anh Hưng. Đồng thời làm văn bản gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội thông báo về việc cho nhiều người lao động thôi việc tại Thông báo số 11/TB-CNCM ngày 17/5/2016.

Ngày 18/5/2016, Công ty tổ chức cuộc họp triển khai "Phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí lại lao động" và "Phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy đồng thời thông báo điều động 29 người lao động không bố trí được việc làm về phòng Tổ chức Hành chính quản lý và có trách nhiệm bàn giao công việc cho đơn vị cũ trong thời hạn 30 ngày, sau 30 ngày sẽ chấm dứt hợp đồng lao động.

Công ty đã thực hiện đầy đủ theo quy định tại các Điều 44, 46, 49 của Bộ luật lao động nên không đồng ý theo yêu cầu của anh Hưng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 36 Bộ luật lao động và Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Hưng và công ty TNHH MTV cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau (nay là công ty cổ phần cấp nước Cà Mau - gọi tắt là công ty) xác định có ký hợp đồng lao động vào ngày 08/9/1998 với thời hạn 01 năm là thực tế. Sau khi ký hợp đồng lần đầu anh Hưng không ký thêm một hợp đồng lao động nào khác với công ty nhưng anh Hưng đã làm việc tại công ty cho đến khi cho nghỉ việc vào năm 2016 nên hợp đồng lao động của anh Hưng được xác định là Hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại Điều 22 Bộ luật lao động.

[2] Xét yêu cầu của anh Phạm Hữu Hưng trong quá trình giả quyết vụ án và tại phiên tòa anh hưng cho rằng công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh là trái pháp luật nên yêu cầu công ty bồi thường. Đại diện phía công ty cho rằng Công ty cho người lao động thôi việc là do thay đổi cơ cấu tổ chức nên sắp xếp lại lao động theo quy định tại Điều 44, 46 và 49 Bộ luật lao động đúng trình tự nên không đồng ý theo yêu cầu của người lao động, do đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét về vấn đề thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động của Công ty, thấy rằng: Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ thể hiện Công ty có tổ chức lại lao động, bởi vì trước khi tái cơ cấu tổ chức lại lao động, Công ty có tổng số lao động là 267 người, sau khi tổ chức lại lao động thì Công ty hoạt động có hiệu quả và chỉ sử dụng số lao động là 240 người, không phát sinh thêm bất cứ bộ phận mới hay người lao động mới nào, chỉ thay đổi tên của các phòng ban và bố trí lại lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty. Điều này chứng minh được Công ty có thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động là có thực tế. Do đó công ty sắp xếp và cho lao động thôi việc là phù hợp.

[4] Xét về trình tự thủ tục khi Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh Hưng theo hình thức là "Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động" được quy định tại Điều 44 của Bộ Luật lao động. Như vậy, để chấm dứt hợp đồng lao động với anh Hưng Công ty phải thực hiện các trình tự theo quy định tại Điều 44 và Điều 46 và Nghị định số 05/2015/NĐ- CP. Ngày 09/5/2016 Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn để trao đổi Phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, cùng ngày Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị thông qua phương án này. Ngày 12/5/2016, HĐQT ban hành nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT thông qua phương án tái cơ cấu. Tại trang 17 của Nghị quyết 05/NQ-HĐQT có nội dung: "*Bước 2: Xây dựng phương án sử dụng lao động. Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty*".

Do đó, Công ty phải xây dựng và thực hiện theo phương án tái cơ cấu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật lao động quy định "*Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở*". Theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động quy định. Nhưng công ty không thực hiện đầy đủ bước 2 nên việc công ty cho anh Hưng nghỉ việc là không đảm bảo về mặt thủ tục.

[5] Do đó, Công ty ra quyết định số 157 là sai về phần thủ tục nên Hội đồng xét xử Hủy quyết định trên là có căn cứ. do hủy quyết định 157 nên công ty phải bồi thường cho người lao động các thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của anh Hưng, Hội đồng xét xử xét thấy: đối với tiền lương anh Hưng thực lĩnh trước khi công ty cho anh Hưng nghỉ việc là lương khoán. Anh Hưng vẫn chấp nhận mức lương trên, nhưng tại phiên tòa anh Hưng yêu cầu công ty bồi thường cho anh theo lương kinh doanh của từng vùng và nhân với hệ số, mức lương trên là cao hơn mức lương thực lĩnh của anh tại thời điểm nghỉ việc nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Hưng. Do lương anh Hưng không ổn định nên sẽ được lấy bình quân chung của 6 tháng liền kề trước khi anh Hưng bị cho thôi việc là 3.422.000 đồng.

$3.422.000 \text{ đồng} \times 22 \text{ tháng} = 75.284.000$

Do quyết định cho thôi việc trái pháp luật nên Công Ty phải trả cho người hai tháng tiền lương bằng $3.422.000 \text{ đồng} \times 2 = 6.844.000\text{đ}$

Tổng hai khoản là 84.927.000 đồng là phù hợp.

Đối với các yêu cầu khác của anh Hưng gồm: Tiền lương chênh lệch anh Hưng không được chấp nhận là $126.154.500 \text{ đồng} - 78.083.000\text{đ} = 48.071.500 \text{ đồng}$

-Tiền ăn giữa ca là $680.000\text{đồng/tháng} \times 02 \text{ tháng}$;

-Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 và nghỉ Tết = $4.000.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ năm} = 8.000.000 \text{ đồng}$;

Trong hợp đồng lao động anh Hưng và công ty không có thỏa thuận các khoản phụ cấp nêu trên và theo quy định tại Nghị định số 05/2015/NĐ –CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ không tính vấn đề trên nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với các yêu cầu khác anh Hưng rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

Ngoài ra Công ty còn phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN cho anh Hưng từ tháng 8/2016 đến nhận anh Hưng trở lại làm việc. Đối với số tiền trợ cấp thôi việc hiện anh Hưng chưa nhận nên không xem xét đòi trừ. Công ty tự thực hiện thủ tục để nhận lại số tiền này.

[6] Án phí lao động sơ thẩm anh Hưng không phải nộp, anh được miễn dự nộp nên không đặt ra việc hoàn lại. Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 32, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 22, 31, 36, 38, 42, 44, 46, 47, 49, 192 và Điều 208 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hữu Hưng đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau:

- Hủy Quyết định số: 157/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Phạm Hữu Hưng và buộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau nhận anh Hưng trở lại làm việc.

- Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau thanh toán cho anh Phạm Hữu Hưng số tiền lương trong thời gian không làm việc tại Công ty tính từ ngày 28/7/2016 đến ngày 21/06/2018 là: 78.083.000đ

- Buộc Công ty bồi thường cho anh Hưng 02 tháng tiền lương là 6.844.000 đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán xong các khoản tiền nêu trên, trường hợp người phải thi hành án chậm thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự và luật thi hành án.

Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

THÂN DÂN

y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh Hưng từ tháng 8/2016 đến khi xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm phát sinh cho anh Hưng kể từ ngày xét xử cho đến khi án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật và anh Hưng được nhận trở lại làm việc.

2. Không chấp nhận yêu cầu anh Hưng với:

Tiền lương chênh lệch là 48.071.500 đồng

- Tiền ăn giữa ca là 680.000đồng/tháng x 02 tháng;

- Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 và nghỉ Tết;

3. Đình chỉ yêu cầu của anh Hưng đối với tiền tổn thất tinh thần, tiền lương của 15 ngày phép năm, các chi phí in ấn và chi phí tư vấn pháp luật, tiền ăn giữa ca từ tháng 7 năm 2016 đến ngày xét xử.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về lao động:

Anh Hưng không phải nộp, Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau phải chịu án phí sơ thẩm là 4.246.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày...04...tháng...7...năm...2018...



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Đinh Cẩm Đào